

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG PTDTNT THPT ĐAM SAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ea Drông, ngày 18 tháng 8 năm 2025

THỐNG KÊ SỐ TIẾT THEO MÔN
HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025-2026

TT	Môn	Số GV hiện có	Số GV đứng lớp	GVCN	Tiết chủ nhiệm	Tổng tiết dạy	Tiết kiêm nhiệm	Tổng tiết/tổ (chưa tính GDĐP, TN- HN)	Tiết bình quân/GV	Tình trạng GV	Số tiết thừa, thiếu/tuần	Ghi chú	Số tiết GDĐP	Số tiết TN-HN
1	TOÁN	6	5,25	5	20	70	2	92	17,5	thiếu	13,3	TKHĐ		5
2	TIN	2	2	1	4	24	3	31	15,5	thiếu	1,0	TTCM		1
3	LÝ - CN	3	2	1	4	29	3	36	18,0	thiếu	6,0	TTQS		1
4	HÓA HỌC	2	2	2	8	22		30	15,0	đủ	0,0			2
5	SINH - CN	2	1,8	2	8	33		41	22,8	thiếu	14,0		1	2
6	NGŨ VĂN	7	6,1	5	20	66	3	89	14,6	Thừa	-2,5	TTCM	4	11
7	SỬ	2	2	1	4	31		35	17,5	thiếu	5,0		2	1
8	KT-PL	2	2	1	4	24	5	33	16,5	thiếu	3,0	PBT	1	2
9	ĐỊA LÍ	2	1		0	31		31	31,0	thiếu	16,0		1	
10	TIẾNG ANH	2	2		0	54	3	57	28,5	thiếu	27,0	TTCM		1
11	TC-QP	4	4		0	54	10,5	64,5	16,1	thiếu	4,5	BTD		1



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Diệp

Ea Drông, ngày 18 tháng 8 năm 2025

THỐNG KÊ TIẾT/MÔN/LỚP
NĂM HỌC 2025-2026

TT	Lớp	CN	HỌC KÌ 1																	HỌC KÌ 2																	Cả năm	Môn học có chuyên đề			
			Toán	Văn	Sử	Anh	TD	QP	GDDP	TN-HN	Lý	Hoá	Sinh	Địa	KT-PL	Tin	KC	KN	Âm nh	Tổng	Toán	Văn	Sử	Anh	TD	QP	GDDP	TN-HN	Lý	Hoá	Sinh	Địa	KT-PL	Tin	KC	KN			Âm nh	Tổng	
1	10A1	4	4	3	1	3	2	1	1	3	3	3				2	2			32	4	3	2	3	2	1	1	3	3	3				2	2			33	65	Toán, Lí, Hoá	
2	10A2	4	4	3	1	3	2	1	1	3	2	3	3				2			32	4	3	2	3	2	1	1	3	2	3	3				2			33	65	Toán, Hoá, sinh	
3	10A3	4	4	4	1	3	2	1	1	3				3	2	2		2		32	4	4	2	3	2	1	1	3				3	2	2		2		33	65	Toán, Văn, Địa	
4	10A4	4	4	4	1	3	2	1	1	3				3	2	2		2		32	4	4	2	3	2	1	1	3				3	2	2		2		33	65	Toán, Văn, Địa	
5	10A5	4	4	4	1	3	2	1	1	3				3	2	2		2		32	4	4	2	3	2	1	1	3				3	2	2		2		33	65	Toán, Văn, Địa	
6	10A6	4	4	4	2	3	2	1	1	3		2	2	2	2					32	4	4	3	3	2	1	1	3		2	2	2	2					33	65	Toán, Văn, Sử	
7	11A1	4	4	3	1	3	2	1	1	3	3	3				2	2			32	4	3	2	3	2	1	1	3	3	3				2	2			33	65	Toán, Lí, Hoá	
8	11A2	4	4	3	1	3	2	1	1	3	3		3			2	2			32	4	3	2	3	2	1	1	3	3		3			2	2			33	65	Toán, Lí, Sinh	
9	11A3	4	4	4	1	3	2	1	1	3				3	2	2		2		32	4	4	2	3	2	1	1	3				3	2	2		2		33	65	Toán, Văn, Địa	
10	11A4	4	4	4	1	3	2	1	1	3				3	2	2		2		32	4	4	2	3	2	1	1	3				3	2	2		2		33	65	Toán, Văn, Địa	
11	11A5	4	4	4	2	3	2	1	1	3		2	2	2	2					32	4	4	3	3	2	1	1	3		2	2	2	2					33	65	Toán, Văn, Sử	
12	11A6	4	4	4	2	3	2	1	1	3		2	2	2	2					32	4	4	3	3	2	1	1	3		2	2	2	2					33	65	Toán, Văn, Sử	
13	12A1	4	4	3	2	3	2	1	1	3	3	3				2	2			33	4	3	1	3	2	1	1	3	3	3				2	2			32	65	Toán, Lí, Hoá	
14	12A2	4	4	3	2	3	2	1	1	3	3		3			2	2			33	4	3	1	3	2	1	1	3	3		3			2	2			32	65	Toán, Lí, Sinh	
15	12A3	4	3	4	3	3	2	1	1	3				3	2	2		2		33	3	4	2	3	2	1	1	3				3	2	2		2		32	65	Văn, Sử, Địa	
16	12A4	4	3	4	3	3	2	1	1	3				3	2	2		2		33	3	4	2	3	2	1	1	3				3	2	2		2		32	65	Văn, Sử, Địa	
17	12A5	4	4	4	3	3	2	1	1	3		2	2	2	2					33	4	4	2	3	2	1	1	3		2	2	2	2					32	65	Toán, Văn, Sử	
18	12A6	4	4	4	3	3	2	1	1	3		2	2	2	2					33	4	4	2	3	2	1	1	3		2	2	2	2					32	65	Toán, Văn, Sử	
Số tiết/tuần			72	70	66	31	54	36	18	18	54	17	22	19	31	24	24	12	14	0	582	70	66	37	54	36	18	18	54	17	22	19	31	24	24	12	14	0	588	1170	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG PTDTNT THPT ĐAM SAN
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐAM SAN
Nguyễn Đình Diệp